

Số 09-CTrHĐ/TU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế

BƯỞI CÁC TỔNG ĐÀI - CD - TCCN
ĐỀ M
Ngày: 15/8/2016
Chức vụ: T. ALK

Kc VP Saigon I. TÌNH HÌNH

- Best DT bị (ch)
- Các CS...

Quá trình hội nhập của Việt Nam hiện đang diễn biến nhanh và sâu rộng; đến nay, Việt Nam đã là thành viên của hầu hết các tổ chức quốc tế lớn và khu vực; có quan hệ ngoại giao với 185 nước, quan hệ kinh tế với 224 nước và vùng lãnh thổ. Đã tham gia đàm phán và ký kết 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó đã ký kết 02 Hiệp định thương mại tự do quan trọng là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), tích cực tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và một số FTA khác với nội dung thỏa thuận mở cửa ngày càng sâu rộng; Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã được thành lập cuối năm 2015, với trọng tâm là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Trong khi xu hướng hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương cơ bản tiếp tục duy trì, song cạnh tranh giữa các nước lớn, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, tình hình biển Đông đang tiềm ẩn những vấn đề phức tạp; tình hình quốc tế đã và đang tác động nhiều mặt đời sống, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước và thành phố Hồ Chí Minh.

Những năm qua, Thành ủy đã quan tâm đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 02-NQ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên Tổ chức Thương mại thế giới đã đạt được những kết quả quan trọng. Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân và các tầng lớp nhân dân về nội dung, tiến trình hội nhập kinh tế; kinh tế thành phố vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng hợp lý, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng với tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm gần 60%, khu vực doanh nghiệp nhà nước tiếp tục thu gọn và nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân từng bước được nâng lên; môi trường đầu tư và kinh doanh trên địa bàn từng bước được cải thiện; hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch đẩy mạnh giúp mở rộng thị trường và thu hút đầu tư; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng cao kiến thức, kỹ năng. Các văn bản quy định thuộc thẩm quyền của thành phố được rà soát thường xuyên, đảm bảo không trái với các cam kết quốc tế; quy trình thủ tục hành chính tiếp tục được cải thiện, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin vào một số lĩnh vực quản lý như thuế, hải quan,

đăng ký kinh doanh. Các chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả thiết thực; quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân, kéo giảm chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn. An ninh chính trị và ổn định trật tự xã hội trên địa bàn thành phố được giữ vững.

Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã bộc lộ những vấn đề bất cập nội tại và đặt ra thách thức không nhỏ cho sự phát triển của thành phố. Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt chỉ tiêu Nghị quyết, thấp hơn nhiệm kỳ trước¹, chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập chưa cao. Tiềm năng, lợi thế khai thác chưa đạt hiệu quả cao; chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành kinh tế còn chậm, tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị cao còn thấp, công nghiệp còn nặng tính chất gia công; chậm đầu tư công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ vận tải đa phương thức - hậu cần hàng hải, xuất - nhập khẩu. Yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế còn thấp, hàm lượng khoa học - công nghệ trong giá trị sản phẩm còn thấp; xuất khẩu giảm. Quy hoạch, quản lý đô thị và kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa, cải thiện dân sinh, bảo vệ môi trường. Chất lượng giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Khoa học - công nghệ chưa thật sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có mặt còn yếu kém.

Quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Chương trình hành động như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 là nhằm củng cố môi trường hòa bình, giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh Việt Nam, thành phố, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, vận dụng các chuẩn mực, quy tắc chung để đổi mới và hoàn thiện thể chế; phát huy các nguồn lực nhằm tạo động lực phát triển thành phố nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Hội nhập quốc tế phải trở thành một trong những động lực chính thúc đẩy quá trình đổi mới, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố; gắn kết chặt chẽ và hỗ trợ các chương trình phát triển khác của thành phố, đồng thời tạo ra các cơ chế mới mang tính đột phá.

¹ Chỉ tiêu đề ra là tăng 12%/năm.

- Quá trình hội nhập phải phát huy tối đa nội lực, phát huy truyền thống tích cực, năng động, sáng tạo của cá nhân, tổ chức, các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị thành phố; đồng thời tăng cường liên kết với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Hội nhập về kinh tế là trọng tâm, trong đó cần chuẩn bị tốt và vận dụng sáng tạo để tận dụng tối đa lợi ích từ các thỏa thuận thương mại mà Việt Nam đàm phán, ký kết; đảm bảo hài hòa với các vấn đề quốc phòng - an ninh, văn hóa và xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền và nâng cao năng lực thực hiện công tác hội nhập quốc tế

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 05 tháng 02 năm 2007 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị khóa XI về hội nhập quốc tế nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở. Tích cực tham vấn các bên có liên quan, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp trong việc tham gia đàm phán về hội nhập quốc tế. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin, tư vấn về nội dung và kết quả đàm phán, cơ hội, thách thức và những việc cần làm cụ thể từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và các thể chế Việt Nam tham gia để đảm bảo lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình hội nhập.

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo thành phố về hội nhập quốc tế với cơ cấu thành phần và cán bộ đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực. Xây dựng cơ quan đầu mối đủ năng lực để triển khai và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo đánh giá về tác động của việc tham gia các hiệp định thương mại tự do và các thể chế quốc tế đối với các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách của thành phố đảm bảo phù hợp với các cam kết của Việt Nam khi tham gia các thể chế hội nhập quốc tế.

- Phối hợp với Bộ - ngành tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành; tích cực hỗ trợ tập huấn cho các doanh nghiệp nắm bắt và khai thác lợi ích từ việc mở cửa thị trường; bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên sâu về hội nhập quốc tế và nghiệp vụ pháp lý cho đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, trọng tài kinh tế để hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp và giải quyết các tranh chấp quốc tế. Thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nâng cao về kiến thức chuyên môn, kỹ năng và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu mới trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2. Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kinh tế

2.1. Năng lực cạnh tranh là yếu tố cốt lõi để hội nhập kinh tế quốc tế thành công, cần tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh ở các cấp độ

- Khẩn trương hoàn thiện, triển khai hiệu quả và đồng bộ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của thành phố; định hướng phát triển kinh tế tri thức, tăng trưởng xanh; nâng cao đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế, đặc biệt đóng góp của hàm lượng khoa học công nghệ và quản trị hiện đại.

- Rà soát, đánh giá lại năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp, dịch vụ quan trọng và có tiềm năng của thành phố. Khẩn trương hoàn tất triển khai đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ; phối hợp với các tỉnh xây dựng và nâng cấp chuỗi giá trị sản xuất - kinh doanh; thúc đẩy hình thành cụm ngành (cluster) cho một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh của thành phố (dệt may, điện - điện tử, lương thực thực phẩm, du lịch,...) để nâng sức cạnh tranh và tạo hàng hóa, sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt thông tin, kết nối doanh nghiệp, nâng cao năng lực và các chuẩn mực trong kinh doanh để sẵn sàng tham gia chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu.

- Xây dựng chương trình tạo thuận lợi thương mại của thành phố, đồng bộ với lộ trình thực hiện nội dung Gói cam kết Bali - 2013, nhằm giảm chi phí xuất nhập khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh về thương mại. Phát triển ngành dịch vụ logistics theo hướng hỗ trợ hiệu quả xuất nhập khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thành phố, đồng bộ với phát triển hạ tầng hệ thống vận tải và phân phối hiện đại.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung vào năng lực và nhiệm vụ cốt lõi; đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy luật thị trường; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả sử dụng các nguồn lực được giao; giảm bớt sự tham gia của Nhà nước trong các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp tư nhân có thể kinh doanh tốt. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở giới trẻ để tăng nhanh số lượng doanh nghiệp mới; có cơ chế tài chính (Quỹ mạo hiểm) để chia sẻ rủi ro khi đầu tư vào các ngành có tiềm năng và các ngành kinh tế sáng tạo. Tăng cường hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng bám sát nhu cầu thực tế, tập trung hỗ trợ tập huấn các kỹ năng quản trị doanh nghiệp hiện đại theo thông lệ kinh tế thị trường; cung cấp thông tin, kết nối chặt chẽ doanh nghiệp với chính quyền thông qua Hiệp hội, Hội ngành nghề, xử lý nhanh vướng mắc về thủ tục hành chính,...; tích cực hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp trong quá trình hội nhập. Từng bước chuyển các hoạt động hỗ trợ về đào tạo, tập huấn kỹ năng, xúc tiến, thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp,... cho các hội ngành nghề và hiệp hội doanh nghiệp; từ đó nâng cao vai trò của Hội, Hiệp hội trong tiến trình hội nhập. Rà soát, đánh giá đóng góp thực sự của khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố; nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút vốn FDI theo tiêu chí chất lượng, hiệu quả; khuyến khích kết nối và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước.

- Phát triển đồng bộ và quản lý hiệu quả các thị trường chủ yếu: hàng hóa, tài chính, bất động sản, khoa học công nghệ, lao động.

2.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng cải thiện môi trường kinh doanh và môi trường đầu tư, tạo cơ hội phát triển tốt nhất và bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp.

- Xây dựng các kênh kết nối thực chất và hiệu quả giữa chính quyền và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục đơn giản hóa, minh bạch các thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan, ... Xây dựng cơ chế giải trình và chịu trách nhiệm cá nhân của các cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Tích cực, chủ động triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. nỗ lực giữ vững vị trí dẫn đầu về chỉ số hội nhập kinh tế quốc tế cấp địa phương; có kế hoạch cụ thể để phấn đấu trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số PAPI, PCI và PAR Index; nghiên cứu so sánh để cải thiện vị trí cạnh tranh với các thành phố trong khu vực và châu Á.

2.3. Nâng cao chất lượng đầu tư; tăng cường hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá đầu tư, thương mại, du lịch

- Chú trọng chất lượng hơn số lượng trong thu hút đầu tư nước ngoài, có giải pháp linh hoạt nhằm thu hút nguồn lực từ các quốc gia tiên tiến về vốn, kỹ năng quản trị và khoa học công nghệ; chú trọng công tác hỗ trợ nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn thành phố. Có chính sách cụ thể thu hút, khai thác các nguồn vốn đầu tư trong nước; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu đầu tư công, tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, đa dạng hóa về phương thức và chủ thể thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch, nhằm nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu thực sự của doanh nghiệp; tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện tại nước ngoài (tham tán thương mại và các tổ chức xúc tiến quốc tế); phát triển thị trường song song với tăng cường hoạt động dự báo và cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Triển khai hoạt động tiếp thị địa phương của thành phố Hồ Chí Minh với nội dung tăng cường quảng bá hình ảnh, cơ hội đầu tư, thu hút du lịch nhằm phát huy lợi thế và vai trò của thành phố.

- Đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin để doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu xuất nhập khẩu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng trong hàng hóa và đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ; hỗ trợ xây dựng kênh phân phối cho hàng hóa Việt Nam vào các thị trường trọng điểm, gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp.

2.4. Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

- Chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện các cam kết quốc tế về đầu tư, các chính sách áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài; đề xuất biện pháp phòng ngừa rủi ro ngay từ quá trình thương lượng, đàm phán để hạn chế, giảm thiểu phát sinh các tranh chấp trong quá trình hợp tác đầu tư quốc tế.

- Nghiên cứu xây dựng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế hiệu quả; hoàn thiện tổ chức và cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong giải quyết các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế. Bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế; đồng thời đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư quốc tế; đảm bảo môi trường đầu tư an toàn, thuận lợi, bình đẳng, nhằm thu hút đầu tư nước ngoài.

2.5. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế và dân sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tạo cơ chế đột phá thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là kết cấu hạ tầng cảng biển, giao thông phục vụ hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu. Xây dựng các chính sách thu hút các nhà đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị và chỉnh trang đô thị.

2.6. Đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên môi trường

- Tích cực tham gia các tổ chức quốc tế về bảo vệ môi trường; tăng cường các hoạt động hợp tác về môi trường, đóng góp vào nỗ lực chung phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước và các nguồn tài nguyên khác.

- Tăng cường công tác truyền thông và tuyên truyền về bảo vệ môi trường; có giải pháp cụ thể về công nghệ, tài chính, đất đai,... để hỗ trợ doanh nghiệp xử lý ô nhiễm, đảm bảo nhà nước đồng hành với doanh nghiệp trong hội nhập và phát triển bền vững.

3. Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đối ngoại và quốc phòng, an ninh

3.1. Về công tác đối ngoại

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, ngoại giao nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa.

- Thực hiện tốt các nội dung hợp tác đã ký kết với địa phương nước ngoài và tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác và lĩnh vực hợp tác, chú trọng chất lượng và hiệu quả hợp tác.

- Chú trọng đẩy mạnh chương trình thông tin tuyên truyền đối ngoại và quảng bá hình ảnh phục vụ quá trình phát triển và hội nhập của thành phố; chủ động ngăn ngừa tác động tiêu cực phát sinh trong quá trình hội nhập.

- Tích cực tham gia các hoạt động trong khuôn khổ ASEAN; chủ động và tích cực tổ chức và tham gia các sự kiện lớn của Việt Nam và thành phố như các sự kiện sau khi thành lập Cộng đồng ASEAN; Hội nghị cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 25 và các hoạt động của Năm APEC 2017.

3.2. Về quốc phòng, an ninh

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Quân ủy Trung ương về Hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo; tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại đa phương về quốc phòng - an ninh, nhất là trong khuôn khổ các cấu trúc an ninh khu vực, trong khuôn khổ chương trình thống nhất cấp quốc gia; sẵn sàng lực lượng tham gia giữ gìn hòa bình của Liên Hiệp quốc theo chỉ đạo của Trung ương; xây dựng chương trình hợp tác, kết nghĩa giữa lực lượng vũ trang thành phố với các đơn vị thuộc quân đội Hoàng gia Campuchia.

- Thực hiện tốt Nghị định số 30/2010/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; theo dõi và chủ động đánh giá tác động của những diễn biến trên biển Đông đến kinh tế, xã hội và an ninh của thành phố để có các giải pháp phù hợp và kịp thời.

- Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự, nhất là khu vực trung tâm và an ninh du lịch; quản lý chặt chẽ người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố; tiếp tục nghiên cứu đánh giá và phối hợp giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống trên địa bàn thành phố (an ninh mạng, buôn bán và vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy, cướp biển, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, khủng bố, nhập cư và di cư trái phép, suy thoái môi trường, sinh thái, an ninh lương thực,...). Phối hợp với các Bộ, ngành quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư, kinh doanh có yếu tố nước ngoài; phát hiện, ngăn chặn và xử lý sớm các tình huống chính trị hay điểm nóng phát sinh.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 37-CT/TU ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chi thị số 46-CT/TW ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Chính trị và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chi thị số 21-CT/TW ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện. Kết hợp chặt chẽ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn an toàn xã hội với các chính sách về xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng và ngoại giao, quản lý chặt chẽ về quy trình thủ tục, điều kiện đầu tư các dự án kinh tế - văn hóa - xã hội các địa bàn liên quan đến quốc phòng, an ninh.

4. Về các lĩnh vực văn hóa xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ

Chủ động triển khai lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế trong quá trình xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch về phát triển ngành.

4.1. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương về văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo với các nước, nhất là các nước trong khu vực. Áp dụng các phương pháp tiếp cận, các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá của khu vực và quốc tế trong việc xây dựng và triển khai các Chương trình phát triển của các ngành trong lĩnh vực văn hóa, xã hội.

4.2. Tăng cường các hoạt động nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và thành phố nói riêng với bạn bè quốc tế. Đẩy mạnh các chương trình trao đổi văn hóa, giao lưu quốc tế; chủ động tích cực giới thiệu các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, lễ hội đặc thù của thành phố. Tích cực tham gia triển khai Chiến lược Ngoại giao Văn hóa đến năm 2020.

- Xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực nhằm giữ gìn, tôn tạo, phát huy và khai thác hiệu quả các giá trị, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa nghệ thuật vừa mang đậm nét truyền thống văn hóa dân tộc, vừa mang hơi thở cuộc sống hiện đại nhằm tạo nền tảng về đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong điều kiện hội nhập, đồng thời khẳng định đặc trưng văn hóa thành phố nhằm thu hút và phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác kiểm soát và ngăn chặn nhập khẩu trái phép các vật phẩm và dịch vụ văn hóa không lành mạnh; kiểm soát chặt chẽ nội dung internet song song với việc đẩy mạnh xây dựng các chương trình, nội dung lành mạnh, hấp dẫn để trở thành dòng thông tin chính thống, chủ đạo trên không gian mạng.

- Mở rộng giao lưu, tham dự và thi đấu các giải thể thao quốc tế nhằm cải thiện và nâng cao thành tích thể thao của thành phố so với khu vực và trên thế giới; qua đó nuôi dưỡng và giáo dục lòng tự hào dân tộc và tăng cường phong trào rèn luyện sức khỏe nhân dân.

4.3. Chủ động nghiên cứu đánh giá tác động của hội nhập quốc tế đến các vấn đề xã hội để có các giải pháp kịp thời, đảm bảo các tầng lớp nhân dân đều được hưởng lợi từ quá trình mở cửa và hội nhập; củng cố các chương trình, mạng lưới an sinh xã hội, chú trọng quyền của các nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình hội nhập.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu áp dụng các chính sách, phương thức giảm nghèo bền vững, thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo của thành phố trong từng giai đoạn. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, giúp người lao động thích nghi với sự thay đổi về môi trường lao động trong hội nhập và giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Đổi mới phương thức tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn các cấp, chủ động chuẩn bị các giải pháp tổ chức và quản lý các tổ chức đại diện quyền lợi của người lao động phù hợp với nội dung đàm phán và cam kết

trong Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đảm bảo lợi ích người lao động và phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) mà Việt Nam tham gia, dự báo, nắm chắc tình hình để xử lý các tình huống phức tạp nảy sinh.

4.4. Triển khai hiệu quả Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020; tích cực tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo trong khuôn khổ các tổ chức khu vực và quốc tế; chú trọng đầu tư phát triển cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong điều kiện hội nhập sâu rộng; tăng cường tích hợp, bổ sung các nội dung về hội nhập quốc tế vào chương trình đào tạo ngoại khóa của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục; mở rộng và tăng cường chất lượng chương trình dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của quá trình của hội nhập. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu về dạy nghề, khuyến khích nghiên cứu ứng dụng những thành tựu của khoa học giáo dục trong công tác dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, tiếp cận trình độ khu vực và thế giới; tăng cường hợp tác quốc tế về dạy nghề, mở rộng trao đổi với các nước phát triển về chương trình đào tạo, trao đổi giáo viên, chuyên viên đào tạo; chuyển giao công nghệ, phương pháp giảng dạy; tích cực tham gia các hoạt động quốc tế về dạy nghề.

4.5. Tích cực triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế, thu hút các nguồn lực phát triển ngành, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả phòng bệnh và chữa bệnh ngang tầm khu vực và thế giới; đảm bảo người dân có khả năng tiếp cận và chi trả dịch vụ y tế chất lượng cao.

4.6. Về hội nhập quốc tế trong khoa học - công nghệ

- Triển khai hiệu quả Đề án hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ đến năm 2020 trong phạm vi thẩm quyền của thành phố.

- Tập trung hợp tác và tận dụng các nguồn tài chính quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu triển khai và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất - kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; xây dựng cơ chế mới để khuyến khích sáng tạo và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong điều kiện mới về hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật (TBT) trong thương mại, nhằm kiểm soát chất lượng hàng hóa nhập khẩu và lưu thông trên địa bàn thành phố, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm sang thị trường quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới.

2. Ban cán sự đảng Ủy nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền các cấp trong quá trình hội nhập quốc tế; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; định kỳ hàng năm sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia và giám sát thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí thành phố quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW, Kết luận số 58-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Thành ủy trong hoạt động của các cơ quan báo chí; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về cơ hội, thách thức, các quan điểm, chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập kinh tế quốc tế, tạo sự đồng thuận tham gia của toàn xã hội.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ
Đã ký: **Đinh La Thăng**

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG & TCCN
VĂN PHÒNG**

*

Số 69-BS/VPĐUK

Nơi nhận:

- Các đ/c UV BCH ĐBK,
- Các đảng ủy, chi ủy cơ sở,
- Lưu VP.

Sao lục
TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2016
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Là